

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG THEO BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2024**  
**(Kèm theo Báo cáo số:     /BC-SCT ngày   /3/2025 của Sở Công Thương)**

| <b>TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG</b><br><i>(Ghi rõ tên, ngày tháng ban hành và trích yếu văn bản)</i>                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; UBND CẤP HUYỆN; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP; DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC; VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HĐND TỈNH; ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH (gọi chung là các sở, ngành, huyện)</b>                                                                     |                                                                                                                               |
| <b>I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                               |
| <b>1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN</b>                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                               |
| <b>1.1.</b> Triển khai thực hiện Văn bản số 1031/VPCP-V.I ngày 28/3/2024, Văn bản số 3978/VPCP-V.I ngày 02/10/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.                      | Văn phòng UBND tỉnh liệt kê các văn bản của UBND tỉnh ban hành để triển khai thực hiện các văn bản của các cơ quan Trung ương |
| <b>1.2.</b> Triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.                                                                                                                                |                                                                                                                               |
| <b>1.3.</b> Triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 26/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.                 |                                                                                                                               |
| <b>1.4.</b> Triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong hoạt động kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Văn bản số 626/TTg-V.I ngày 16/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ. |                                                                                                                               |

|                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>1.5. Triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác xây dựng pháp luật; Văn bản số 5779/VPCP-PL ngày 14/8/2024 của Văn phòng Chính phủ.</b></p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <p><b>2. Đánh giá việc thực hiện Kế hoạch PCTN năm 2024</b></p>                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <p><b>2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN</b></p>                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <p><i>2.1.1. Ban hành kế hoạch</i></p>                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch số 07/KH-SCT ngày 31/01/2024 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024;</li> <li>- Kế hoạch số 02/KH-SCT ngày 17/01/2024 công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật năm 2024;</li> <li>- Công văn số 165/SCT-TTra ngày 31/01/2024 về việc triển khai công tác pháp chế; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024;</li> <li>- Kế hoạch số 14/KH-SCT ngày 22/02/2024 kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2024.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <p><i>2.1.2. Kết quả thực hiện</i></p>                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 59/BC-SCT ngày 15/3/2024 báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý 1/2024;</li> <li>- Báo cáo số 79/BC-SCT ngày 12/4/2024 kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW;</li> <li>- Báo cáo số 131/BC-SCT ngày 11/6/2024 báo cáo công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực 6 tháng đầu năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 209/BC-SCT ngày 16/9/2024 báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 237/BC-SCT ngày 15/10/2024 báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện luật phòng, chống tham nhũng 2018;</li> <li>- Báo cáo số 301/BC-SCT ngày 11/12/2024 báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.</li> <li>- Báo cáo số 324/BC-SCT ngày 26/12/2024 báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024.</li> </ul> |
| <p><b>2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN</b></p>                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.2.1. Ban hành kế hoạch                                                                                                                                                                                                                       | Kế hoạch số 02/KH-SCT ngày 17/01/2024 công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật năm 2024;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 2.2.2. Kết quả thực hiện                                                                                                                                                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 115/BC-SCT ngày 31/5/2024 báo cáo khắc phục các hạn chế qua kiểm tra công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 305/BC-SCT ngày 11/12/2024 báo cáo công tác pháp chế năm 2024.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>2.3. Thực hiện việc kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN</b>                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 29/BC-SCT ngày 24/01/2024 báo cáo đánh giá thực trạng thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;</li> <li>- Báo cáo số 271/BC-SCT ngày 22/11/2024 báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 290/BC-SCT ngày 06/12/2024 báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 của Sở Công Thương;</li> <li>- Báo cáo số 302/BC-SCT ngày 11/12/2024 báo cáo tổng kết thi hành pháp luật và đánh giá thực trạng quan hệ xã hội về thủ tục ban hành quyết định hành chính.</li> </ul> |
| <b>3. Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp tỉnh theo quy định của Luật Tiếp công dân và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng</b> | <b><i>Văn phòng UBND tỉnh (Ban Tiếp công dân tỉnh) liệt kê đầy đủ các số liệu, Văn bản sau:</i></b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3.1. Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3.2. Việc chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh, của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>4. Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện theo quy định của Luật Tiếp công dân (Khoản 5 Điều 13 Luật Tiếp Công dân)</b>                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>5. Việc tiếp công dân của Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo Luật Tiếp công dân (Khoản 2 Điều 18 Luật Tiếp công dân)</b>                                                                                            | Thông báo số 02/TB-SCT ngày 25/01/2024 thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ của Sở Công Thương năm 2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

## II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG

| 1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN 2018 trong một số lĩnh vực               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ tục hành chính công trên website: <a href="https://sct.gialai.gov.vn/">https://sct.gialai.gov.vn/</a></li> <li>- Công khai tuyển dụng: <a href="https://sct.gialai.gov.vn/Chuyen-muc/Tuyen-dung.aspx">https://sct.gialai.gov.vn/Chuyen-muc/Tuyen-dung.aspx</a>.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1.2. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 224/QĐ-SCT ngày 31/12/2023 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1.3. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 31/QĐ-SCT ngày 20/4/2024 về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.4. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về ngân sách Nhà nước                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 86/QĐ-SCT ngày 08/7/2024 về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 - kinh phí hỗ trợ DNNVV;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1.5. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tài sản công                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 99/QĐ-SCT ngày 31/7/2024 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán nguồn kinh phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2023;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1.6. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 140/QĐ-SCT ngày 18/11/2024 về việc công bố công khai bổ sung dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho Văn phòng Sở;</li> <li>- Quyết định số 145/QĐ-SCT ngày 19/11/2024 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2024 của các đơn vị dự toán thuộc Sở Công Thương;</li> <li>- Quyết định số 143/QĐ-SCT ngày 19/11/2024 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;</li> <li>- Quyết định số 156/QĐ-SCT ngày 02/12/2024 về việc công bố công khai kinh phí thực hiện mức lương cơ sở, chế độ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP cho các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Công Thương.</li> </ul> |

|                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính (PAR năm 2024)</b>                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch số 03/KH-SCT ngày 17/01/2024 kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2024 của Sở Công Thương;</li> <li>- Kế hoạch số 48/KH-SCT ngày 16/7/2024 kế hoạch thực hiện các giải pháp nhằm góp phần khắc phục, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh gia lai năm 2024;</li> <li>- Kế hoạch số 61/KH-SCT ngày 24/9/2024 kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2024</li> <li>- Báo cáo số 53/BC-SCT ngày 12/3/2024 báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 134/BC-SCT ngày 12/6/2024 báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 149/BC-SCT ngày 20/6/2024 báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính phục vụ đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 182/BC-SCT ngày 30/7/2024 báo cáo khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính;</li> <li>- Báo cáo số 206/BC-SCT ngày 12/9/2024 báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính quý III năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 306/BC-SCT ngày 11/12/2024 báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính năm 2024</li> </ul> |
| <b>3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2024</b>                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 159/BC-SCT ngày 26/6/2024 báo cáo phục vụ kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch chuyển đổi số của Sở Công Thương năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 169/BC-SCT ngày 11/7/2024 kết quả triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 205/BC-SCT ngày 12/9/2024 kết quả triển khai chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024;</li> <li>- Báo cáo số 298/BC-SCT ngày 10/12/2024 kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>4. Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025</b> | <p>Công văn số 1980/SCT-QLTM ngày 13/11/2024 về việc báo cáo tình hình thực hiện đề án thanh toán không dùng tiền mặt năm 2024</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>5. Kết quả việc thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CĐ, TC)</b>                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5.1. Ban hành văn bản để kiểm tra việc thực hiện DM, CD, TC trong nội bộ           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 01/QĐ-BTTND ngày 12/01/2023 của Ban Thanh tra nhân dân cơ quan Sở Công Thương về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2023-2024;</li> <li>- Kế hoạch số 01/KH-BTTND ngày 16/01/2024 kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân năm 2024</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5.2. Kết quả thực hiện kiểm tra việc thực hiện DM, CD, TC trong nội bộ             | Báo cáo số 02/BC-BTTND ngày 19/12/2024 của Ban Thanh tra nhân dân Sở Công Thương về việc tổng kết hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2023-2024                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>6. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI)</b>                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 6.1. Ban hành văn bản triển khai thực hiện                                         | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6.2. Kết quả thực hiện rà soát                                                     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6.3. Kết quả giải quyết xung đột lợi ích                                           | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>7. Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7.1. Ban hành kế hoạch                                                             | Kế hoạch số 72/KH-SCT ngày 07/11/2024 kế hoạch luân chuyển công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7.2. Kết quả thực hiện                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 79/QĐ-SCT ngày 28/6/2024 Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm ông Trần Khánh Toàn, Chánh Văn phòng giữ chức Trưởng phòng Quản lý Thương mại (Trần Khánh Toàn);</li> <li>- Quyết định số 81/QĐ-SCT ngày 28/6/2024 Quyết định về việc điều động bà Đậu Thị Phúc Duyên, Kế toán viên Văn phòng Sở, đến nhận công tác tại Thanh tra Sở Công Thương;</li> <li>- Quyết định số 124/QĐ-SCT ngày 11/10/2024 Quyết định điều động, bổ nhiệm ông Hồ Hải Nguyên, Phó trưởng phòng Quản lý năng lượng giữ chức Chánh Văn phòng.</li> </ul> |
| <b>8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử</b>                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 106/QĐ-SCT ngày 31/12/2020 của Sở công Thương về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ của công chức, viên chức, người lao động Sở Công Thương;</li> <li>- Công văn số 1109/SCT-VP ngày 05/7/2024 về việc cử công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng văn hóa công vụ năm 2024.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>9. Kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)</b>                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN                                                                                                                                                                     | Công văn số 2171/SCT-TTra ngày 05/12/2024 về việc triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2024                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 79/SCT-TTra ngày 16/01/2025 về việc gửi danh sách và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của công chức, viên chức thuộc Sở Công Thương;</li> <li>- Công văn số 78/SCT-TTra ngày 16/01/2025 về việc gửi danh sách và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;</li> <li>- Báo cáo số 10/BC-SCT ngày 21/01/2025 báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2024</li> <li>- Kết quả kê khai TSTN (số người kê khai/tổng số người phải kê khai):23/23</li> <li>- Số bản kê khai đã công khai/ tổng số bản kê khai: 23/23</li> </ul> |
| <b>10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 10.1. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số vụ việc kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận (nêu cụ thể tên vụ việc): 0</li> <li>- Số vụ việc đã được xử lý (liệt kê cụ thể): 0</li> <li>- Số người vi phạm Chỉ thị 10 (liệt kê cụ thể): 0</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 10.2. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người đã bị xử lý do vi phạm Chỉ thị 10 (liệt kê cụ thể): 0</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát                                                                                                                                                    | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo                                                                                                                                                                 | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>2. Việc xử lý tham nhũng</b>                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Không |
| 2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không |
| <b>2.2. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng</b>                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 2.2.1. Hình thức khiển trách<br>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)                                                                                     | Không |
| 2.2.2. Hình thức cảnh cáo<br>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)                                                                                                                                                                   | Không |
| 2.2.3. Hình thức cách chức<br>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình) | Không |
| <b>3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |



|                                                                                                                                               |       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP) | Không |
| 3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)                                         | Không |
| 3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)    | Không |
| 3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)                                                     | Không |
| 3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác                                                                             | Không |
| 3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)                         | Không |
| 3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)                                               | Không |
| 3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)                                             | Không |
| <b>IV. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHƯNG</b>                                                                            |       |
| <b>1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra</b>                                                 | Không |
| <b>2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh</b>                                               | Không |